

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Phạm Văn Phi L, sinh năm: 19XX;

Hộ khẩu thường trú: Số A, ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà Phạm Thị Nhã Đ, sinh năm: 19XX;

Hộ khẩu thường trú: Số B, đường B1, khóm B2, phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn Phi L và bà Phạm Thị Nhã Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 146 do Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Sóc Trăng cấp ngày 17/6/2011. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến ngày 26/3/2018 thì sống ly thân cho đến nay do bất đồng ý kiến. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông L và bà Đ đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn Phi L và bà Phạm Thị Nhã Đ.

[2]. Về con chung: Ông Phạm Văn Phi L và bà Phạm Thị Nhã Đ trình bày ông bà có 01 (một) người con tên Phạm Ngọc Gia L, nữ, sinh ngày 18/6/20XX. Ông Phạm Văn Phi L và bà Phạm Thị Nhã Đ thỏa thuận giao cháu Phạm Ngọc Gia L cho bà Phạm Thị Nhã Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Hiện cháu L do bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng tại số B, đường B1, khóm B2, phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đ và ông L thống nhất hàng tháng ông Phạm

Văn Phi L cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Ngọc Gia L số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021. Địa điểm bà Đ và ông L tự thỏa thuận.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con của ông bà phù hợp với quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bên và phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Ông Phạm Văn Phi L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Phạm Ngọc Gia L mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: ông Phạm Văn Phi L và bà Phạm Thị Nhã Đ trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Nhã Đ và ông Phạm Văn Phi L mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Nhã Đ và ông Phạm Văn Phi L đồng ý thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Phạm Thị Nhã Đ và ông Phạm Văn Phi L trình bày vợ chồng có 01 (một) người con tên Phạm Ngọc Gia L, nữ, sinh ngày 18/6/2010. Ông bà thống nhất thỏa thuận giao cháu Phạm Ngọc Gia L, cho bà Phạm Thị Nhã Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Hiện cháu L do bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng tại số B, đường B1, khóm B2, phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đ và ông L thống nhất hàng tháng ông Phạm Văn Phi L cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Ngọc Gia L số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021.

Ông Phạm Văn Phi L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Phạm Ngọc Gia L mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Nhã Đ và ông Phạm Văn Phi L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn Phi L và bà Phạm Thị Nhã Đ mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Phạm Văn Phi L và bà Phạm Thị Nhã Đ đã nộp theo biên lai thu số 0009645 và 0009646 cùng ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Ông L và bà Đ đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Phan Thanh Loan**